

HỌC PHÍ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHÓA 2018
(Ban hành kèm theo Quyết định số 327/QĐ-ĐHĐA-QLĐT ngày 31/10/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Á)

Ngành học: Công nghệ thông tin.

Nhằm giúp phụ huynh và sinh viên (SV) chủ động kế hoạch tài chính trong suốt thời gian học tập, Nhà trường thông báo học phí ổn định trong toàn khóa học ngay từ đầu khóa với các nội dung bao gồm như sau:

- Học phí chính khóa là học phí các học phần chuyên môn trong toàn khóa học.
- Học phí các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng theo quy định của Bộ GD&ĐT, do Trường Quân sự Quân khu 5 tổ chức đào tạo.
- Năng lực ngoại ngữ theo quy định của Bộ GD&ĐT và nhất là SV trong giai đoạn hội nhập. Nhà trường tổ chức chương trình ngoại ngữ để SV học tập phù hợp với kế hoạch học tập theo chương trình chính khóa với mức học phí hỗ trợ nên thấp và được phân bổ đều trong 3 năm để giảm bớt gánh nặng học phí. SV đã học giỏi từ thời kỳ phổ thông trung học, hoặc tự học tốt thì chỉ tham gia thi mà không phải theo học. Nếu chưa đạt năng lực đầu ra thì phải đăng ký học ngay từ đầu khóa để kịp tiến độ. Vì đây cũng là điều kiện sau này ra trường đi làm việc ở các tập đoàn, doanh nghiệp, tập đoàn Nhật Bản, và cũng là điều kiện tốt nghiệp ra trường. Nếu học và đạt năng lực sớm, SV còn được cấp học bổng.

1. Học phí chính khóa

Tổng số tín chỉ chuyên môn trong toàn khóa có 142 TC. SV nộp học phí 2 lần tương ứng với 2 học kỳ/năm và học theo 03 giai đoạn: HK1, HK2, HK hè. Kế hoạch nộp học phí như sau:

Đơn vị tính: VN Đồng

Năm học	Số TC	Học phí/1 tín chỉ	Học phí và thời gian nộp học phí		
			Phân bổ tín chỉ mỗi HK	Mức học phí SV nộp	Thời gian nộp
Năm 1	32	432.000	HK 1: 432.000 x 16TC	6.912.000	Đã thực hiện
			HK 2: 432.000 x 16TC	6.912.000	
Năm 2	32	432.000	HK 1: 432.000 x 16TC	6.912.000	
			HK 2: 432.000 x 16TC	6.912.000	
Năm 3	39	432.000	HK 1: 432.000 x 19.5TC	8.424.000	06/10 - 06/11/2020
			HK 2: 432.000 x 19.5TC	8.424.000	22/3 - 22/4/2021
Năm 4	39	475.000	HK 1: 475.000 x 19.5TC	9.262.500	06/9 - 06/10/2021
			HK 2: 475.000 x 19.5TC	9.262.500	21/3 - 21/4/2022

Căn cứ vào chương trình đào tạo bậc đại học chính quy khóa 2018 có mức học phí là 432.000 đồng/1 tín chỉ và ổn định. Đến năm thứ 3 vào giai đoạn học các học phần chuyên ngành, chuyên sâu nên học phí được điều chỉnh tăng trên mỗi tín chỉ so với giai đoạn đầu là 10% thành 475.000 đồng/1 tín chỉ. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh nên Nhà trường quyết định miễn giảm phí điều chỉnh tăng đơn giá TC trong năm học thứ 3 này nhằm chia sẻ sự khó khăn cùng SV (tại Quyết định giảm học phí số 275/QĐ-ĐHĐA-TCKT ngày 16/10/2020) và chỉ điều chỉnh vào năm học thứ 4. Như vậy phần điều chỉnh tại năm thứ 4 là 43.000 đồng x 39 tín chỉ = 1.677.000 đồng/năm được thu vào 2 học kỳ, mỗi học kỳ là 838.500 đồng.

2. Học phí Giáo dục thể chất và Quốc phòng

- Giáo dục Quốc phòng - An ninh: 08 TC x 180.000 đồng/TC = 1.440.000 đồng. Chương trình giáo dục này được quy định theo luật quân sự và được tổ chức dạy tại trường Quân sự quân khu 5.

- Giáo dục thể chất: 03 TC x 180.000 đồng/TC = 540.000 đồng

Tổng 1.980.000 đồng. Học phí này được phân bổ trong 3 học kỳ. **Trung bình: 660.000 đồng/học kỳ**

3. Học phí Ngoại ngữ

- Chương trình ngoại ngữ đạt chuẩn năng lực đầu ra có 31TC có mức học phí hỗ trợ là 195.000 đồng/1TC = 6.045.000 đồng. Học phí này cũng được phân bổ nộp kéo dài trong 6 học kỳ. **Trung bình: 1.007.500 đồng/học kỳ**

- SV có thể chọn học 1 trong 4 ngoại ngữ ngay từ đầu khóa học đó là: tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Hàn Quốc, tiếng Trung Quốc để học tập và rèn luyện đạt năng lực trong toàn khóa học.

- Nhà trường cũng khuyến khích nếu SV tự học và đạt năng lực sớm ở các kỳ thi thì sẽ được Nhà trường cấp học bổng. Học phí sẽ được quyết toán từng năm học và cuối khóa học nên SV an tâm.

4. Học bổng: Trong toàn khóa học SV có cơ hội nhận được các học bổng như sau.

- **Học bổng Hoa Anh Đào:** Nhà trường giành hơn 8 tỷ đồng để chi học bổng Khuyến học, Khuyến tài cho SV. Trong đó đã công bố chi cho SV đủ điều kiện được nhận học bổng tương đương 4.5 tỷ đồng chia làm 2 lần: lần một nhận ngay 1.000.000 đồng khi nhập học, số còn lại chi lần hai vào ngày HSSV 09/01/2019.

- **Học bổng doanh nghiệp:** SV được hưởng học bổng từ các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài do Nhà trường kết nối vận động nhằm tăng hỗ trợ cho SV có nhiều nỗ lực trong học tập và đóng góp cho cộng đồng.

- **Học bổng đi thực tập và làm việc tại nước ngoài:** SV được hưởng học bổng toàn bộ khi SV tham gia các chương trình Thực tập và làm việc tại Nhật Bản, CHLB Đức, Singapore và Đài Loan từ các đối tác của Nhà trường với tổng trị giá 84 tỷ đồng (Chính sách học bổng và các chương trình Internship có thông báo riêng trên website của Nhà trường).

- **Học bổng học ngoại ngữ:** SV học tiếng Nhật theo các chương trình đi thực tập và làm việc tại Nhật khi đạt chứng chỉ quốc tế theo yêu cầu của phía các công ty Nhật sẽ được nhận học bổng hỗ trợ học phí khi học tiếng Nhật.

- Lương thực tập sinh tại Nhật 1500 USD/ tháng, thời gian thực tập sinh 10 tháng vào năm học cuối, nếu SV tham gia chương trình học tập và làm việc tại Nhật.

5. Phương thức nộp học phí

5.1. Học phí chính khóa: Sinh viên hoặc phụ huynh có thể nộp tại một trong hai ngân hàng sau:

Ngân hàng Agribank

- Số tài khoản: 2007.201.004.615; - Chi nhánh: Ông Ích Khiêm - Nam Đà Nẵng
- Người thụ hưởng: Trường Đại học Đông Á.

Ngân hàng Sacombank

- Số tài khoản: 040.001.076.460; - Chi nhánh: Đà Nẵng.
- Người thụ hưởng: Trường Đại học Đông Á.

Khi nộp tiền qua ngân hàng, sinh viên hoặc phụ huynh cần ghi rõ các thông tin bao gồm: Họ và tên sinh viên, Mã SV (Số ID), Lớp, ghi rõ nội dung chuyển tiền (Ví dụ: Nguyễn Văn A, Mã SV: 45321, Lớp: IT18A1A, Nộp học phí lần 1 năm học 2020 - 2021).

5.2. Học phí ngoại ngữ đạt chuẩn năng lực đầu ra, Giáo dục thể chất, quốc phòng

SV nộp trực tiếp tại Trung tâm của Nhà trường, Phòng 201.

Trong trường hợp thắc mắc về học phí, SV có thể đến Phòng Tài chính – Kế toán gặp Ông Trần Hữu Tuyên, hoặc liên hệ qua số ĐT: 0236.353.1994 hoặc gặp TS. Bùi Minh Hiền tại Phòng QLĐT&CTSV.

6. Bảng tổng hợp các khoản học phí khóa học

Đơn vị tính: VN Đồng

TT	Năm học	Học kỳ	Học phí		
			Chính khóa	Giáo dục thể chất và quốc phòng	Ngoại ngữ
1	Năm 1	Học kỳ 1	6.912.000		
		Học kỳ 2	6.912.000	660.000	
2	Năm 2	Học kỳ 3	6.912.000	660.000	1.007.500
		Học kỳ 4	6.912.000	660.000	1.007.500
3	Năm 3	Học kỳ 5	8.424.000		1.007.500
		Học kỳ 6	8.424.000		1.007.500
4	Năm 4	Học kỳ 7	9.262.500		1.007.500
		Học kỳ 8	9.262.500		1.007.500

❖ Học phí được quyết toán cân đối cho học kỳ sau và ở cuối khóa học.

Quy định về học phí này được công bố từ đầu khóa học và thực hiện xuyên suốt đến cuối khóa đối với ngành Công nghệ thông tin khóa 2018. Nhà trường thông báo đến SV, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Quản lý Đào tạo & Công tác sinh viên và các đơn vị, cá nhân trong toàn trường thực hiện.



ĐỖ TRỌNG TUẤN